



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

A large white arrow pointing to the right, with the year '2019' written inside it in a bold, black, sans-serif font. The arrow is set against a background of a complex, circular technical diagram with various lines and labels.

2019

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2020

Mục lục

Mục lục.....	2
Danh Mục Viết Tắt.....	3
PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG	5
I. Thông tin khái quát.....	5
II. Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
III. Định hướng phát triển.....	12
PHẦN B. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
I. Nhận định tình hình chung năm 2019	14
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2019	14
III. Triển khai các hoạt động 2019.....	15
PHẦN C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
I. Báo cáo tình hình tài chính	17
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	17
III. Các hoạt động khác.....	18
IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2020.....	19
PHẦN D. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	22
I. Báo cáo tài chính 2019.....	23
II. Báo cáo kiểm toán.....	26
PHẦN E. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	27
I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT.....	27
II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ.....	27
III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2019	27
PHẦN F. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	28
I. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	28
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty.....	29
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động.....	30
PHẦN G. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ...	31
I. Hội đồng quản trị	31
II. Ban kiểm soát.....	34
III. Thống kê về cổ đông.....	36

Danh Mục Viết Tắt

ADSL	Công nghệ truyền dẫn tín hiệu Internet thông qua dây cáp đồng
AAG	Tuyến cáp quang biển quốc tế
BCC	Hình thức hợp tác kinh doanh giữa các nhà đầu tư nhằm phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm nhưng không thành lập tổ chức kinh tế
BCVT	Bưu chính Viễn thông
BTS	Trạm thu phát sóng di động
CB - CNV	Cán bộ - Công nhân viên
CCDV	Cung cấp dịch vụ
CCBS	Hệ thống tính cước và chăm sóc khách hàng
CDMA	Chuẩn di động được phát triển và sở hữu bởi Qualcomm
CNTT	Công nghệ thông tin
COD	Giao hàng thu tiền hộ
CTV	Cộng tác viên
CVT	Cục viễn thông
DN	Doanh nghiệp
ĐTCD	Điện thoại cố định
FTTx	Mạng băng rộng sử dụng cáp quang
FTTH	Mạng băng rộng sử dụng cáp quang thuần túy (với 100% lõi bằng cáp quang) được đi trực tiếp từ nhà mạng (ISP) đến hộ gia đình hoặc doanh nghiệp.
GCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu
GDP	Chỉ số đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế của một vùng hoặc một quốc gia
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
HĐ	Hợp đồng
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông
ICP	Giấy phép cung cấp thông tin trên thiết lập trang tin điện tử trên Internet
IP	Địa chỉ số có trên mọi thiết bị kết nối mạng để chia sẻ dữ liệu với nhau qua giao thức kết nối internet
IPv4	Giao thức liên mạng thế hệ 4
IPv6	Giao thức liên mạng thế hệ 6
IoT	Internet kết nối vạn vật
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
KPI	Chỉ số đánh giá thực hiện công việc
KH	Kế hoạch

KH & ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KV1	Khu vực 1
LAN	Mạng máy tính cục bộ
MNP	Dịch vụ chuyển mạng di động giữ nguyên số thuê bao
NB-IoT	Trạm sử dụng công nghệ không dây mới
OTT	Những dịch vụ gia tăng trên nền mạng internet
PTDA	Phát triển dự án
SIP	Giao thức báo hiệu để liên kết giữa điện thoại với tổng đài IP, hoặc giữa tổng đài IP với các nhà cung cấp dịch vụ sip trunking
SMS	Dịch vụ tin nhắn ngắn
SGP	Saigon Post
TDM/IP	Công nghệ mạng chuyển mạch IP
TH	Thực hiện
UMTS	Hệ thống viễn thông di động toàn cầu, đôi khi còn được gọi là 3GSM
VoIP	Truyền giọng nói trên giao thức IP
VNR	Bảng xếp hạng 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo mô hình của Fortune 500
XDCB	Xây dựng cơ bản
XNK	Xuất nhập khẩu

PHẦN A

THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên công ty
 - Tên pháp nhân : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**
 - Tên tiếng Anh : **SAIGON POSTEL CORP.**
 - Tên viết tắt : **SPT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300849034
 - Đăng ký lần đầu ngày 17/10/1996
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 20/10/2015
- Vốn điều lệ
 - Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2019 là: 1.203.917.290.000 đồng
(Bằng chữ: Một nghìn hai trăm lẻ ba tỷ chín trăm mười bảy triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng)
- Trụ sở chính
 - 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 5 444 9999
- Fax : (84.28) 5 404 0609
- Email : info@spt.vn
- Website : <http://www.spt.vn>

II. Lịch sử hình thành và phát triển:

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là các giấy phép thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, mạng trực quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Sau 24 năm hoạt động trong ngành Bưu chính Viễn thông - CNTT Việt Nam, SPT luôn tự hào là thương hiệu uy tín với những thành tựu đáng kể. Trải qua một chặng đường dài đầy phấn đấu nỗ lực và không ngừng hoàn thiện SPT đã vinh dự góp tên trong Bảng xếp hạng Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trong nhiều năm.

Năm 2019 là năm tiếp đà tăng trưởng của ngành CNTT – Viễn thông nhưng có phần hoàn thiện và “thông minh” hơn. SPT với lợi thế là thương hiệu lâu đời và uy tín đang góp phần phần đầu thể hiện sự quyết tâm “Nâng cao thứ hạng Việt Nam” và đưa ngành CNTT – Viễn thông vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội và kinh tế.

Để có được những bước tiến như ngày hôm nay, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của cơ quan nhà nước, chính quyền là nhờ sự nỗ lực, kiên trì và làm việc không ngừng nghỉ của HĐQT, sự đồng tâm hiệp lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB - CNV Công ty, những người đã và đang chung vai góp sức xây dựng SPT ngày càng phát triển vững mạnh. SPT đã và đang không ngừng cống hiến vì lợi ích xã hội nói chung và lợi ích công ty nói riêng.



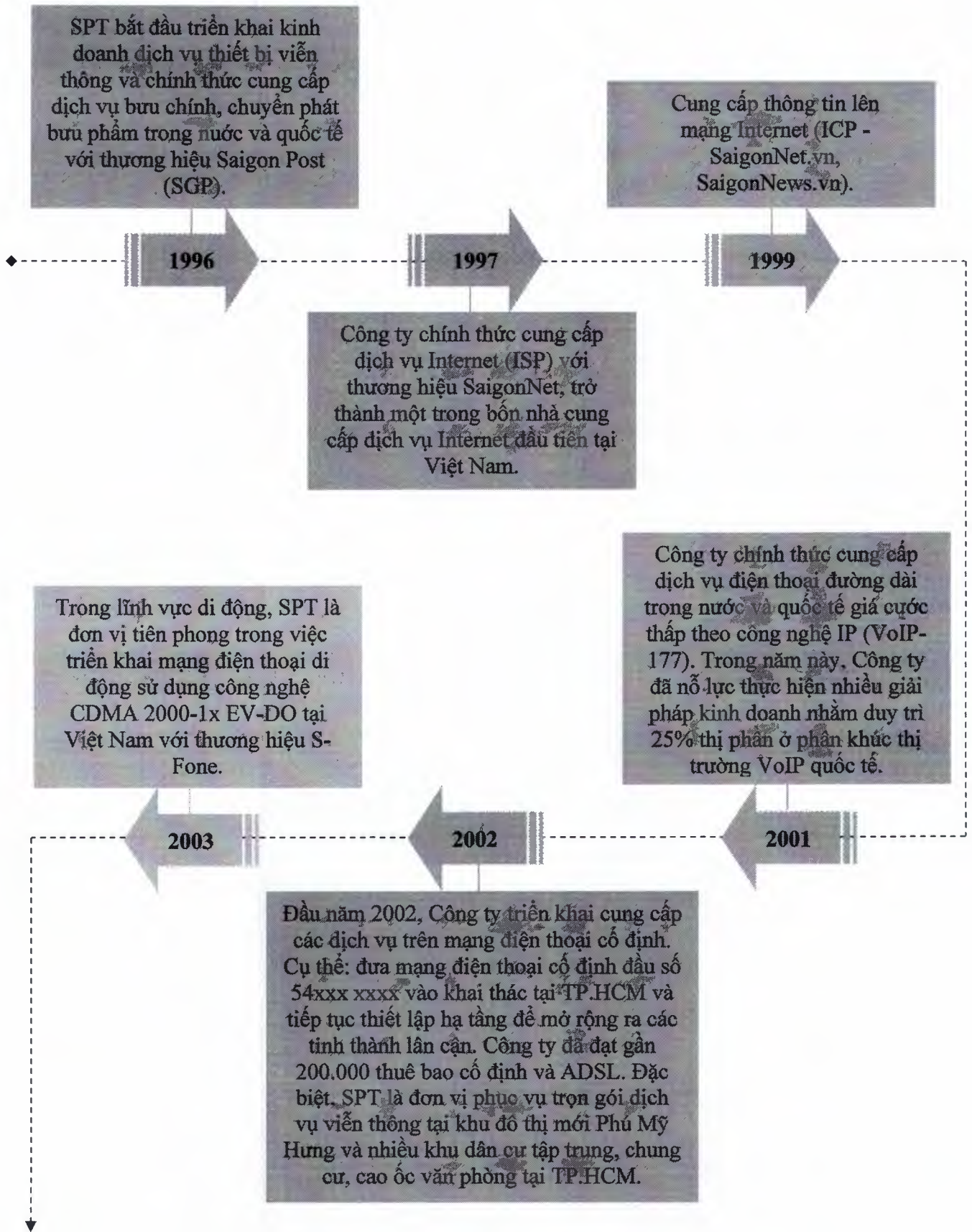
2.1. Ngành nghề kinh doanh:

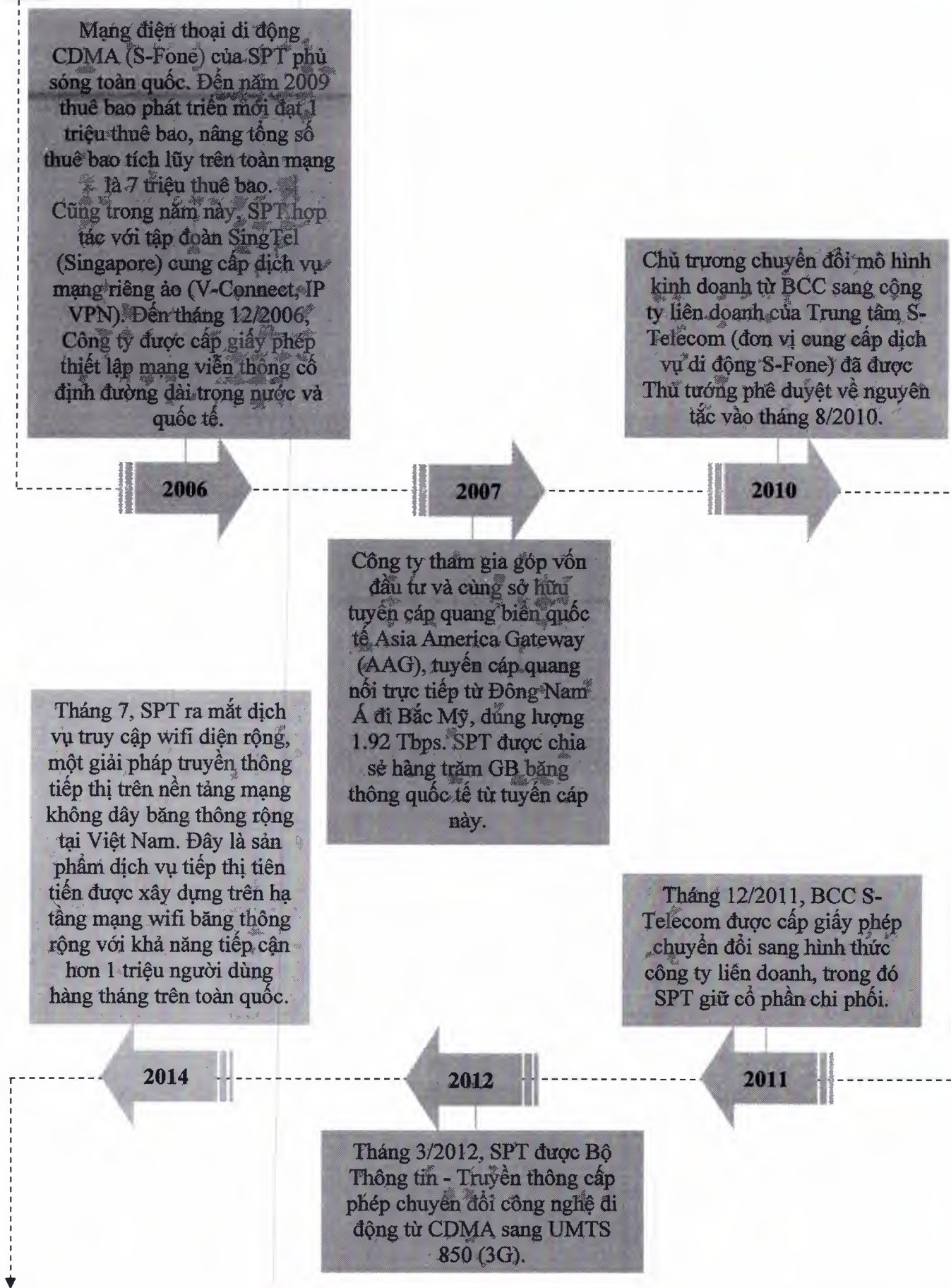
Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

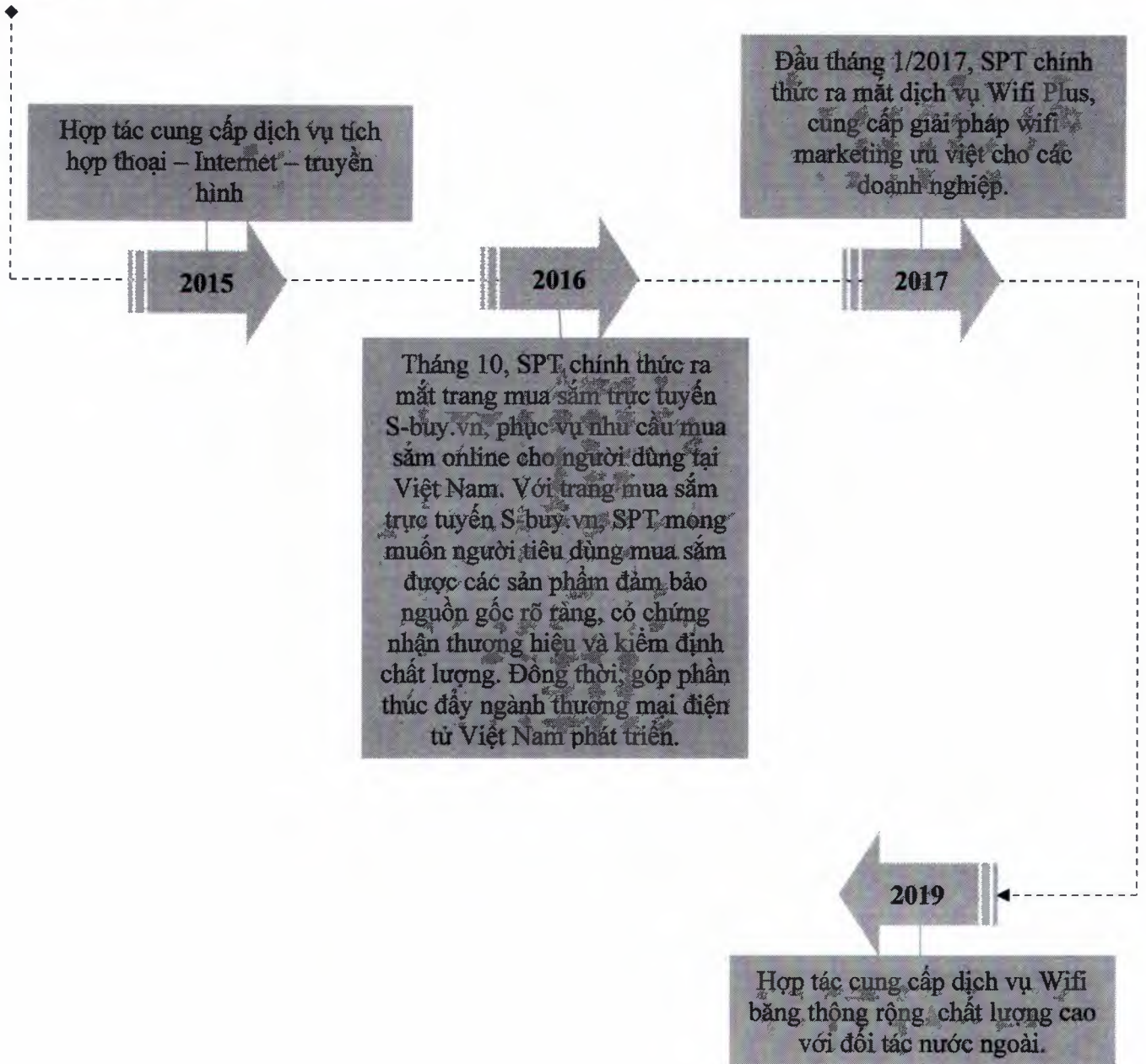
- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800) ...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP.
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Dịch vụ thông tin trên mạng internet - quảng cáo trên mạng, ...
- Các dịch vụ tích hợp như thoại - internet - truyền hình.



2.2. Tình hình hoạt động:







2.3. Giải thưởng thành tích tiêu biểu

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2016.



Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thông của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 63 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

III. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2020

- Tổng doanh thu: 700 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty kiên định trên con đường phát triển không ngừng và cống hiến hết mình để trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam, hòa cùng xu thế kinh tế tri thức, bước vào giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0, SPT đưa ra những định hướng sau:

❖ Về dịch vụ

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông nhằm cung cấp dịch vụ cho người sử dụng theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tập trung khai thác các dịch vụ truyền dẫn trong nước và quốc tế dựa trên hạ tầng viễn thông sẵn có của SPT nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt tập trung khai thác trên hạ tầng tại các thành phố lớn và hạ tầng cáp quang biển AAG.

Đẩy nhanh tiến độ khai thác các dịch vụ mới mà công ty đã hoàn thiện bước thử nghiệm trên thị trường như dịch vụ quảng cáo Swifi, dịch vụ mua sắm online - Sbuy, dịch vụ COD.

Tiếp tục nghiên cứu và nhanh chóng đưa ra các dịch vụ mới trên nền tảng kỹ thuật số, nội dung số nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đón đầu thị hiếu tiêu dùng của khách hàng trong tương lai và đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ Về hạ tầng và công nghệ

Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào khai thác các ứng dụng trên nền viễn thông cơ bản và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài.

Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các xu hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới,...

❖ Quản trị doanh nghiệp

Hoàn thiện việc tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với quy mô; dịch vụ hiện hữu và chiến lược phát triển Công ty.

Hoàn thiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý. Triển khai các chương trình kiểm soát chi phí; duy trì và tăng cường công tác đào tạo cán bộ trẻ; nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng quản lý; hoàn thiện hệ thống đánh giá KPI; hoàn chỉnh phần mềm quản lý nhân sự; thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân viên chức. Bên cạnh đó, chú trọng tăng thêm các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng chính sách thu nhập và thù lao cho bộ máy nhân sự gắn liền với hiệu quả hoạt động

của đơn vị. Đây là phương pháp tiên tiến đáp ứng theo xu thế kinh doanh trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

❖ **Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng**

Xem đây là mục tiêu hàng đầu trong việc duy trì và phát triển kinh doanh của công ty. Hướng về khách hàng và đối tác nhằm hoàn thiện công ty và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn.

Không ngừng củng cố, xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

PHẦN B

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Nhận định tình hình chung năm 2019

Năm 2019, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu thì nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật. Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6 - 6,8%. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đặt ra là kết quả sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước.

Ngành Thông tin & Truyền thông tiếp tục đạt được nhiều thành tựu, tăng trưởng doanh thu toàn ngành cao hơn tăng trưởng GDP cả nước, ước tăng 19% so với 2018. Công nghiệp ICT có doanh thu tăng trưởng 9,8% so với năm 2018. Bộ Thông tin & Truyền thông đã xây dựng dự thảo Đề án chuyển đổi số hướng tới mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia số.

Đối với lĩnh vực Bưu chính, dù doanh thu toàn ngành tăng 22% so với 2018 nhưng theo đánh giá lĩnh vực bưu chính vẫn còn đang gặp không ít khó khăn, thách thức, mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt với 435 doanh nghiệp đang hoạt động.

Với tình hình kinh tế cả nước nói chung và ngành thông tin truyền thông, bưu chính chuyên phát nói riêng như trên, Công ty SPT cũng đã nghiên cứu và xây dựng một số dự án liên quan đến xu thế công nghệ, hướng đến mục tiêu là nhà cung cấp giải pháp Social Wifi Marketing hàng đầu tạo tiền đề đưa các dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu thị trường trên cơ sở nguồn lực còn hạn chế.

II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2019

2.1. Về kinh doanh

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2018	KH 2019	TH 2019	%TH 2019/ TH 2018	%TH 2019/ KH 2019
1	TỔNG DOANH THU	655,647	800,000	586,258	89%	73%
2	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1,818	50,000	2,585	142%	5%
3	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	0,812		0,819	101%	
4	KHẤU HAO	80,801		68,592	84,9%	
5	NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	25,675		27,306		
6	THU NHẬP b/q/tháng (triệu đồng)	8,300		8,379	101%	
7	SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG b/q /năm (người)	1.031		846	82%	

2.2. Về đầu tư

Năm 2019 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: 74,47 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2019: 14,99 tỷ đồng, đạt 24% KH 2019 (62,72 tỷ đồng), tăng 43% so với năm 2018 (10,48 tỷ đồng)

III. Triển khai các hoạt động 2019

3.1. Mục tiêu kế hoạch 2019 của SPT:

- Khống chế các khó khăn, ngăn ngừa khủng hoảng
Bằng mọi biện pháp, không để các khó khăn trước mắt lây lan và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tận dụng năng lực hiện có để nắm bắt cơ hội
Luôn bám sát thị trường, xác định đúng cơ hội để khai thác tối đa nguồn lực của Công ty, tìm ra các hướng phát triển mới.
- Giữ vững và khai thác tốt các giá trị và lợi thế đã có trong lịch sử hoạt động
Chăm sóc tốt khách hàng hiện hữu, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có và khai thác tốt các nguồn lực khác, như là nhân lực và quan hệ xã hội, mà Công ty đã phát triển và gìn giữ để đảm bảo sự ổn định cho hoạt động kinh doanh.
- Đạt được các chỉ tiêu đề ra
Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch, liên tục theo dõi, bổ sung nguồn lực và điều chỉnh phương án triển khai công tác để đảm bảo kết quả kinh doanh cuối cùng.
- Tạo đà cho các biến chuyển trong những năm tiếp theo
Dịch chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo xu hướng của thị trường và sự phát triển của công nghệ. Cung cấp dịch vụ phục vụ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.
- Hoàn tất chuyển đổi mạng cáp đồng sang quang hóa mạng lưới 100%

3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2019 của SPT:

a) Giữ vững cơ sở khách hàng hiện hữu đối với các Dịch vụ Viễn thông và Internet:

- Tiếp tục tối ưu hoá mạng lưới nhằm giảm chi phí vận hành, đơn giản hoá công tác duy tu, bảo dưỡng, gia tăng mức độ ổn định của hệ thống cung cấp dịch vụ.
- Khai thác tối đa hạ tầng, phát triển triệt để và duy trì tốt khách hàng tại các địa bàn mà SPT có cơ sở hạ tầng tốt.
- Cải thiện chất lượng dịch vụ theo nguyên tắc tập trung nguồn lực và chú trọng vào chất lượng.

b) Chuyển đổi nhanh chóng hoạt động Bưu chính Chuyển phát theo hướng công nghệ hoá và tự động hoá:

- Tiếp tục cải tổ Trung tâm Bưu chính Sài Gòn về mặt tổ chức và mạng lưới dịch vụ, đeo bám và cập nhật các phương thức sản xuất mới trong ngành Bưu chính và Chuyển phát.

- Tiếp tục nâng cấp và cải tiến hạ tầng về CNTT của Trung tâm SaiGonpost (SGP), triển khai kế hoạch số hoá quy trình sản xuất kinh doanh của SaiGonpost như một điển hình về chuyển đổi số trong toàn Công ty, hướng đến thay đổi và nâng cấp trải nghiệm của Khách hàng khi sử dụng dịch vụ.
- Đầu tư phương tiện vận chuyển, kho bãi và trang bị công cụ quản lý đồng bộ nhằm nâng cao năng lực sản xuất và cung cấp dịch vụ.

c) Khai thác triệt để lợi thế tiên phong trong phát triển dịch vụ trên hạ tầng wifi:

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng của S-wifi theo nhu cầu của Khách hàng.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống quản lý dịch vụ Wifi, đặc biệt là hạ tầng kho dữ liệu (data warehouse) và nền tảng dữ liệu lớn (big data).
- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng và đối tác, đưa dịch vụ Wifi của SPT vào các chuỗi giá trị và dịch vụ khác, nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định của dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác.

d) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, bắt kịp với nhu cầu của khối khách hàng Doanh nghiệp lớn và Chính phủ:

- Giao nhiệm vụ cho Đơn vị hoặc thành lập nhóm làm việc chuyên trách để nghiên cứu nhu cầu, tìm kiếm các mô hình dịch vụ mới phục vụ cho nhu cầu chuyển đổi số của các doanh nghiệp lớn, và nhu cầu số hoá hoạt động của chính quyền.
- Đẩy mạnh công tác phát triển nhà cung cấp và đối tác về công nghệ, tập trung vào nhóm 10 xu hướng công nghệ.

e) Nghiên cứu và phát triển ứng dụng nội dung số mang dấu ấn SPT:

- Giao cho ban PTDA của Công ty nghiên cứu, lên kế hoạch phát triển và triển khai dịch vụ nội dung số của SPT, đặc biệt tận dụng năng lực và nền tảng sẵn có của hệ thống dịch vụ wifi hiện có.

PHẦN C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

(đơn vị: tỷ đồng)

STT*	KHOẢN MỤC	TH 2018	KH 2019	TH 2019	%TH 2019/ TH 2018	%TH 2019/ KH 2019
1	TỔNG DOANH THU	655,647	800,000	586,258	89%	73%
2	TỔNG GIÁ VỐN	509,136	604,000	461,539	91%	76%
3	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	20,455	15,000	17,325	85%	115%
4	CHI PHÍ BÁN HÀNG	15,934	35,000	11,812	74%	34%
5	CHI PHÍ QLDN	87,458	87,000	88,411	101%	102%
6	CHI PHÍ KHÁC	20,845	10,000	4,587	22%	46%
7	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1,818	50,000	2,585	142%	5%
8	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	0,812		819	101%	

2.2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2019:

Kết quả thực hiện doanh thu năm 2019 của toàn công ty đạt (586,258 tỷ) 73% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt (2,585 tỷ) 5% thấp hơn so với kế hoạch do:

⚡ Dịch vụ viễn thông:

- Dịch vụ, dự án mới chưa đưa vào sản xuất kinh doanh trong năm 2019 vì một số lý do khách quan.
- Các sản phẩm dịch vụ hiện hữu liên tục giảm về sản lượng và doanh thu (đơn giá thấp - chi phí bán hàng và chăm sóc khách hàng cao)
- Các sản phẩm mới có kỳ vọng cao của những năm trước khi đưa vào khai thác không đạt như kỳ vọng ban đầu.

⚡ Dịch vụ bưu chính:

- Chưa triển khai được công nghệ tiên tiến của ngành nhằm đáp ứng nhu cầu cạnh tranh trên thị trường. Do đó chưa khai thác được các mảng dịch vụ tạo doanh thu cao trên thị trường.

III. Các hoạt động khác:

3.1. Một số hoạt động chính trong năm 2019:

a) Hoạt động Kinh doanh - Tiếp thị - Bán hàng:

- Tập trung triển khai công tác tổ chức bán hàng trực tiếp cho nhóm khách hàng lớn nhằm gia tăng doanh số.
- Tiếp tục rà soát năng lực hệ thống mạng lưới tại các khu vực đã đầu tư nhằm khai thác hiệu quả hơn hạ tầng hiện hữu và đồng thời cắt giảm tại các vùng không hiệu quả.
- Tiếp tục triển khai công tác tổ chức quản lý bán hàng và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo phân khúc khách hàng doanh nghiệp, cá nhân và theo vùng địa lý.
- Thường xuyên thực hiện công tác cập nhật thông tin thị trường nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định đối với các dịch vụ mới, các chính sách bán hàng.

b) Hoạt động Kỹ thuật:

Ngoài các hoạt động điều hành Kỹ thuật của các dịch vụ hiện hữu, khối Kỹ thuật còn triển khai các công việc sau:

- Xây dựng giải pháp nâng cấp hệ thống SIP để tăng năng lực dự phòng, đầu nối nhà cung cấp viễn thông khác và đẩy mạnh chuyển đổi thoại TDM qua IP, đây là xu hướng công nghệ hiện nay tích hợp nhiều dịch vụ (thoại, Internet, truyền hình) sử dụng chung hạ tầng cáp quang, và đồng thời khắc phục được nhược điểm của tổng đài TDM (Công ty đầu tư 2002) - không còn hỗ trợ phần cứng và phần mềm.
- Với tài nguyên IPv4 ngày càng cạn kiệt, SPT đã triển khai công nghệ giao thức liên mạng thế hệ 6 (IPv6) và nghiên cứu triển khai giải pháp bảo mật an ninh mạng (DPI-dùng Open source) theo yêu cầu tiến độ của cơ quan nhà nước.
- Xây dựng mô hình/giải pháp và quy trình phối hợp các Đơn vị triển khai thiết bị phát triển dịch vụ wifi.
- Xây dựng giải pháp kỹ thuật nâng cấp thiết bị mạng IP core và dự án truyền dẫn băng rộng (Metro) tại chi nhánh KV1 do Router quốc tế bị quá tải.

c) Hoạt động Dự án - Đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư :

- Tổng mức đầu tư : 43,41 tỷ đồng, đạt 42% KH (KH 2019: 102,67 tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư hoàn thành : 14,99 tỷ đồng, đạt 24% KH (KH 2019: 62,72 tỷ đồng).

Trong đó: Năm trước chuyển sang 3,31 tỷ đồng, đạt 27% KH 2019 (12,09 tỷ đồng), thực hiện năm 2019: 11,68 tỷ đồng, đạt 23% KH 2019 (50,64 tỷ đồng)

+ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành:

- Mạng truyền dẫn : 5,62 tỷ
- Máy móc thiết bị : 9,37 tỷ

d) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:

- + Tổng nhân sự cuối kỳ là 846 lao động và 197 cộng tác viên, giảm 65 lao động và 15 cộng tác viên so với đầu kỳ năm 2019, so với ba năm trước lực lượng lao động đã giảm 30%.

- + Áp dụng các chính sách khen thưởng, kỉ luật phù hợp với tinh thần, tình hình hoạt động và phát triển Công ty nhằm khuyến khích, động viên CB - CNV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Triển khai tiêu chuẩn đánh giá KPI; các chính sách kinh doanh áp dụng phân bổ quỹ lương hàng quý.
- + Xây dựng môi trường làm việc văn minh, kiến tạo và phát huy sự đồng lòng, đoàn kết trong toàn thể CB - CNV Công ty.

e) Hợp tác phát triển các dịch vụ mới:

- Trong năm, SPT tiếp tục nghiên cứu; tìm kiếm đối tác triển khai các dịch vụ mới như: dự án dịch vụ thoại trên nền Internet, tối ưu hóa hạ tầng mạng lưới hiện hữu và dịch vụ Wifi công cộng.
- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các dịch vụ mới theo xu thế chung và nhu cầu của thị trường như: dịch vụ số ảo, phát triển nhiều dịch vụ trên nền wifi.

3.2. Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:

❖ **S-Telecom**

- Công ty tiếp tục tiến hành thực hiện tái cấu trúc theo chủ trương của Hội Đồng Quản Trị và Đại hội Cổ đông.
- Công ty xây dựng phương án đầu tư mạng di động mới để có thể triển khai ngay khi cấp thẩm quyền cho phép.
- Lập các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xin gia hạn và cấp mới giấy phép dịch vụ.

❖ **New Life:**

- Triển khai theo BCC mới từ tháng 10/2017. Tuy nhiên, do đối tác Phú Mỹ Hưng quản lý doanh nghiệp New Life nên doanh thu của BCC không được ghi nhận vào doanh thu của Công ty như các năm trước (*đây cũng là nguyên nhân Tổng doanh thu năm 2019 đạt thấp*).
- Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh tại khu vực Phú Mỹ Hưng theo hình thức BCC mới áp dụng từ sau tháng 10/2017.

IV. Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

4.1. Mục tiêu kế hoạch 2020 và các nội dung thực hiện mục tiêu:

Xét bối cảnh của thị trường và thực tế của Công ty, các mục tiêu đặt ra cho năm 2020 như sau:

- Với bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới đang bị khủng hoảng do dịch bệnh Covid-19, mục tiêu của Công ty cố gắng giữ vững và ổn định cơ cấu, doanh thu dịch vụ cho Công ty và đồng thời tham gia hưởng ứng cùng với Chính phủ trong các hoạt động hỗ trợ cứu viện thông cho người tiêu dùng trong chiến dịch phòng chống dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian dịch bệnh Covid-19, Công ty cố gắng duy trì, ổn định các hoạt động và đảm bảo đời sống cho toàn thể người lao động.

- Tập trung củng cố nhân lực, công nghệ nhằm khắc phục các hạn chế trong năm 2019 để phát triển kinh doanh các dịch vụ Bưu chính và Viễn thông cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Các hoạt động công nghệ trọng điểm của năm là hoàn chỉnh mạng Core nhằm chuẩn bị hạ tầng cho việc triển khai các dịch vụ nội dung số, chuyển đổi hệ thống thoại cố định TDM (thoại truyền thống) sang thoại theo công nghệ IP (thoại trên nền Internet) nhằm tích hợp dịch vụ theo xu thế thị trường.
- Chuyển đổi cơ cấu dịch vụ từ nhóm dịch vụ cơ bản sang nhóm dịch vụ nội dung số. Công ty sẽ tập trung nguồn lực để phát triển các giải pháp dịch vụ ứng dụng trên nền viễn thông/Internet; đưa các dịch vụ số, dịch vụ trực tuyến vào khai thác năm 2020 và phấn đấu nhóm dịch vụ này chiếm 20% doanh thu toàn Công ty sau 3 năm.
- Tập trung nghiên cứu và triển khai các dịch vụ có mức đầu tư thấp, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trên nền wifi, đưa vào khai thác dịch vụ nhanh nhằm tăng doanh thu và liên tục cập nhật làm mới theo xu thế phát triển của thị trường

4.2. Kế hoạch kinh doanh 2020:

- Tổng doanh thu: 700 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 670 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng

4.3. Các chiến lược triển khai:

a) Định hướng hoạt động:

- Tập trung củng cố nhân lực, công nghệ để khắc phục các hạn chế trong năm 2019 nhằm phát triển các dịch vụ bưu chính và viễn thông cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch năm 2020. Hoàn chỉnh mạng Core chuẩn bị cho việc triển khai các dịch vụ nội dung số, chuyển đổi cơ cấu dịch vụ từ nhóm dịch vụ cơ bản sang nhóm dịch vụ nội dung số.
- Chuyển đổi hoạt động bưu chính chuyển phát theo hướng công nghệ hóa và tự động hóa;
- Nghiên cứu và triển khai các dịch vụ có mức đầu tư thấp, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trên nền Wifi, khai thác nhanh dịch vụ nhằm tăng doanh thu, hiệu quả hoạt động;
- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn Công ty, tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Tập trung tìm các giải pháp vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức nhân sự:

- Kế hoạch nhân sự năm 2020: 973 người
- Thu nhập bình quân năm 2020: 8.817.818 đ/người/tháng

c) Dự án - đầu tư:

- Triển khai các dự án mới góp phần hoàn thành mục tiêu kinh doanh của Công ty và hoàn thiện thủ tục pháp lý các hạng mục kế hoạch đầu tư mới trong năm 2020.
- Tiếp tục thực hiện các hạng mục đầu tư năm trước chuyển sang.
- Rà soát, chấn chỉnh công tác đầu tư mua sắm và quyết toán đầu tư tại các đơn vị, gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.

4.4 Về đầu tư năm 2020:

Căn cứ mục tiêu năm 2020 và đặc thù kinh doanh của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư toàn Công ty năm 2020 như sau:

- Tổng mức đầu tư : 86,59 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2020 : 63,94 tỷ đồng

Trong đó:

- + Năm trước chuyển sang : 20,90 tỷ đồng
 - Thực hiện dở dang (đã ký HĐ) : 15,09 tỷ đồng
 - Tiếp tục thực hiện năm 2020 : 5,81 tỷ đồng
- + Năm 2020 : 43,04 tỷ đồng

PHẦN D

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

- Trụ sở: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh - Phường Dịch Vọng
- Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84.24) 37 425 888 / 37 578 666 - Fax: (84.24) 37 578 666
- Email: ttp@kiemtoanttp.com
- Website: kiemtoanttp.com

I. Báo cáo tài chính 2019
1.1. Bảng cân đối kế toán 2019

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.543.545.632.850	1.450.553.540.883
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.491.036.337	8.877.718.753
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	126.186.828	271.309.914
3	Các khoản phải thu	1.500.026.029.204	1.408.213.664.508
4	Hàng tồn kho	15.283.446.031	16.240.550.058
5	Tài sản ngắn hạn khác	16.618.934.450	16.950.297.650
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	961.946.343.557	1.036.585.466.051
1	Các khoản phải thu dài hạn	91.808.337.844	92.070.490.526
2	Tài sản cố định	242.374.125.404	311.701.933.861
	- Tài sản cố định hữu hình	116.872.533.401	154.442.286.647
	- Tài sản cố định vô hình	125.501.592.003	157.259.647.214
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.027.353.099	14.338.052.869
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545.919.819.794	545.919.819.794
5	Tài sản dài hạn khác	67.816.707.416	72.555.169.001
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.505.491.976.407	2.487.139.006.934
IV	NỢ PHẢI TRẢ	809.939.598.220	792.406.050.645
1	Nợ ngắn hạn	757.525.086.070	747.342.280.212
2	Nợ dài hạn	52.414.512.150	45.063.770.433
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.695.552.378.187	1.694.732.956.289

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Vốn chủ sở hữu	1.695.552.378.187	1.694.732.956.289
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.154.024.481	25.154.024.481
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(139.063.480.739)	(139.882.902.637)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.505.491.976.407	2.487.139.006.934

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2019	2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	471.794.113.781	556.764.349.304
2	Các khoản giảm trừ	0	385.087.463
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	471.794.113.781	556.379.261.841
4	Giá vốn hàng bán	461.539.473.290	509.136.233.403

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	10.254.640.491	47.243.028.438
6	Doanh thu hoạt động tài chính	78.504.680.524	77.478.983.810
7	Chi phí tài chính	17.324.623.675	20.455.364.845
8	Chi phí bán hàng	11.811.517.536	15.934.407.458
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	88.410.674.902	87.458.492.947
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(28.787.495.098)	873.746.998
11	Thu nhập khác	35.959.311.604	21.788.962.647
12	Chi phí khác	4.586.957.506	20.844.933.320
13	Lợi nhuận khác	31.372.354.098	944.029.327
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.584.859.000	1.817.776.325
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.545.765.464	971.731.216
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	219.671.638	33.776.085
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	819.421.898	812.269.024
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2019	2018
Tỷ số thanh toán		
Tỷ số thanh toán hiện hành	2,04	1,94
Tỷ số thanh toán nhanh	2,02	1,92
Tỷ suất sinh lợi		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,17%	0,15%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,03%	0,03%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0,05%	0,05%

II. Báo cáo Kiểm toán

Ý kiến kiểm toán độc lập:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Trung tâm Điện thoại Di động CDMA đã chấm dứt hoạt động và Công ty đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý có liên quan, nhưng khoản đầu tư với giá trị là 175.710.330.627 VND chưa được xử lý.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang căn cứ vào tỷ lệ phần sở hữu theo vốn góp thực tế để phân loại khoản đầu tư vào S-Telecom là Đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty chưa xem xét đến tỷ lệ kiểm soát trong S-Telecom.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số VII.1, phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tình hình tài chính và hoạt động của S-Telecom đang gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, tại ngày 31/12/2019, Công ty còn các khoản phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn) đã phát sinh từ các năm trước và khoản đầu tư vào S-Telecom, với giá trị là 1.334 tỷ VND (chưa bao gồm khoản đầu tư vào Trung tâm điện thoại Di động CDMA)

Công ty không đánh giá ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục, hồ sơ tiếp nhận khoản vốn tài trợ từ đối tác nước ngoài.

Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty S-Telecom phụ thuộc vào khả năng sinh lời trong tương lai và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu vốn. Báo cáo tài chính này không bao gồm sự điều chỉnh nào liên quan đến tính không chắc chắn về khả năng hoạt động liên tục của Công ty S-Telecom.

PHẦN E

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.

II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:

2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S -Telecom

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.28) 5404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2019:

3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3810 0017

Fax: (84.28) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

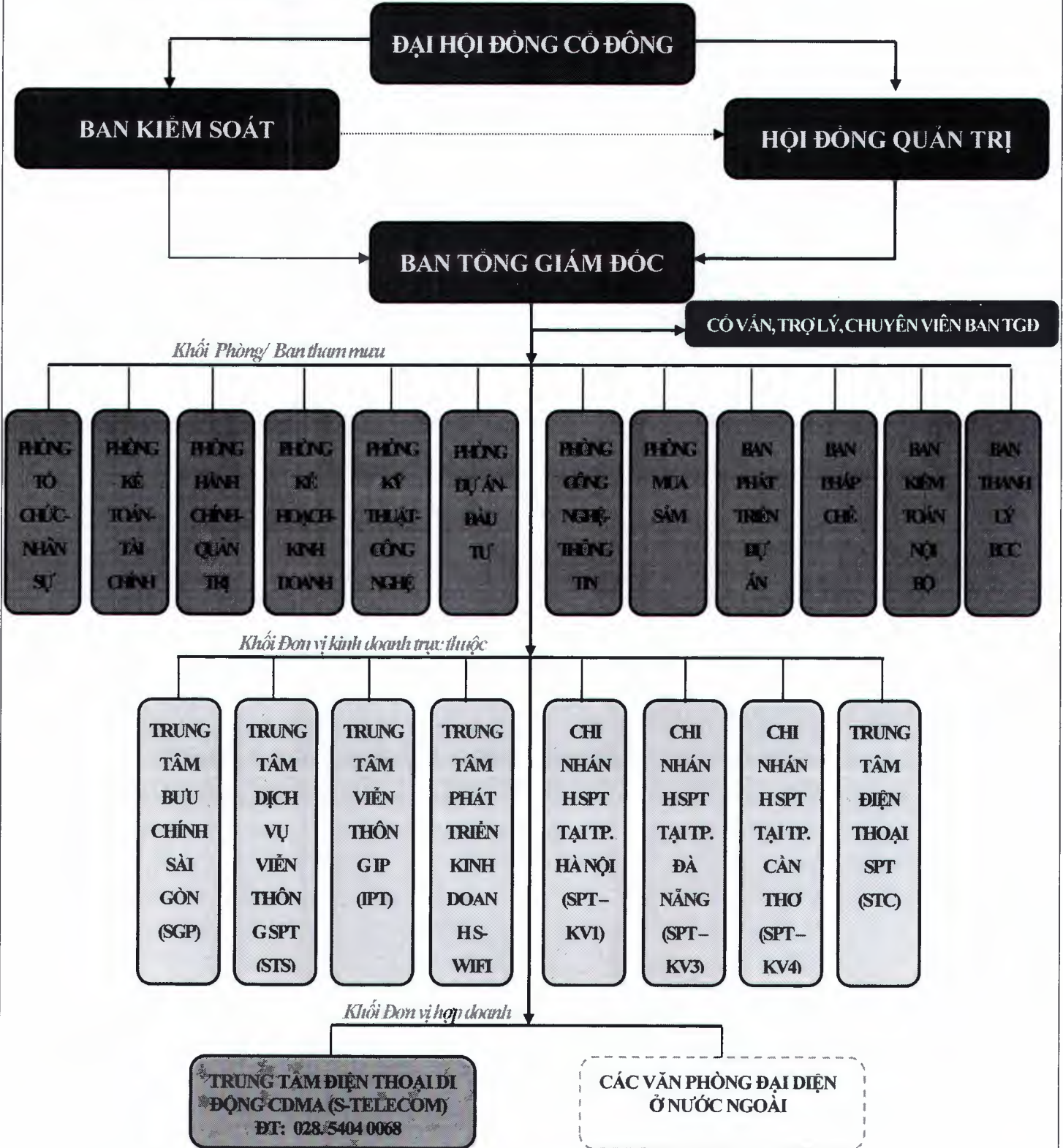
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

PHẦN F TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. Cơ cấu tổ chức Công ty



II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

Ban Tổng Giám đốc: gồm 02 thành viên và 1 kế toán trưởng.

2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, trực tiếp phụ trách Công ty S-Telecom
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT
- + Số cổ phần nắm giữ:
- Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động

- Tổng nhân sự bình quân trong năm 2019: 846 người.
- Thu nhập bình quân trong năm 2019: 8.379.198 đồng/người/tháng.

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức và trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn lao động cho viên chức kỹ thuật...

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
 - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.3. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

1.4. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.5. Ông GIANG CHÂU TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1972

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Giám đốc Tài chính - Công ty cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Qui Nhơn sở hữu: 26.535.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,04% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.6. Ông HÀ TÔN TUẤN HIỆP - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,18% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.7. Ông HUỖNH THANH TRÚC - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý khách sạn (Trường TCĐL Khách sạn - 2006 & Taylor College Malaysia - 2017)

- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kỳ Hòa kiêm Giám đốc Khách sạn Kỳ Hòa Bến Thành
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,52% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

II. Ban Kiểm soát:

Gồm 04 thành viên

- | | |
|-----------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Sương | Trưởng ban |
| 2. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh | Thành viên |
| 3. Ông Trần Anh Dũng | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường | Thành viên |

2.1. Bà NGUYỄN THỊ SƯƠNG - Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Giám đốc tài chính
- Chức vụ:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Cơ Điện tử và Tin học Cholimex
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
 - + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Ông TRẦN ANH DŨNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Giám đốc Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.4. Bà NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Phó Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn
 - + Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:

- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Thống kê về cổ đông

3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2019:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông là DNNN, Tổ chức CT - XH	281.265.370.000	28.126.537	23,36%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT - XH	518.596.840.000	51.859.684	43,08%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	110.859.980.000	11.085.998	9,21%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
TỔNG CỘNG	1.203.917.290.000	120.391.729	100%

3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.254.443	8,52%

Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12&17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quế Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Ký Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	10.800.814	8,97%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính; Lưu ký chứng khoán; ...	2.828.713	2,35%
Công Ty CP Địa Ốc A.C.B	63A Điện Biên Phủ, P 15, Q.Bình Thạnh, TP HCM	Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bất động sản	3.236.536	2,69%

3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày ..14... tháng ..07... năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG SĨ HÓA